

*Bình Phước, ngày      tháng      năm 2022*

Số:            /KH-SLĐTBXH

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2022**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Bình Phước thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Kế hoạch số 329/KH-SLĐTBXH ngày 03/11/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý lao động, việc làm, người có công, an sinh xã hội trên cơ sở kế thừa và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên nền tảng công nghệ số, góp phần xây dựng ngành Lao động – Thương binh và Xã hội hiện đại, chất lượng, hiệu quả. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết

giảm chi phí, tạo thuận lợi và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công theo định hướng kiến trúc chính quyền điện tử.

- Đảm bảo hệ thống CNTT được triển khai đồng bộ tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc, đáp ứng được yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động. Hoàn thiện nền tảng Chính quyền số ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với nền hành chính không giấy; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị trực thuộc, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, người có công, an sinh xã hội trên cơ sở tích hợp, liên thông và chia sẻ thông tin của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4 và tích hợp lên cổng dịch vụ công Quốc gia; các DVCTT được thiết kế nhằm tối ưu hóa và phù hợp nhằm đảm bảo người dân và doanh nghiệp sử dụng được thuận lợi, thông suốt cũng như tăng khả năng tương tác, trao đổi trực tuyến trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp DVCTT của ngành với người dân và doanh nghiệp trên cơ sở các nền tảng công nghệ số.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng CNTT, hoàn thiện và thống nhất áp dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng dùng chung trong toàn Ngành Lao động Thương binh và Xã hội.

- Đảm bảo đồng bộ các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, dịch vụ công trực tuyến trong toàn tỉnh.

- 100% văn bản trao đổi dưới dạng văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và các đơn vị trong Ngành (trừ văn bản mật).

- 100% văn bản của Sở và đơn vị trực thuộc áp dụng chữ ký số để thực hiện phát hành văn bản điện tử trên môi trường mạng theo Quy chế của tỉnh.

- 100% công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh để trao đổi và giải quyết công việc.

- Hàng năm nâng cấp trang thông tin điện tử (website) của Sở nhằm nâng cao tính bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hoạt động cung cấp thông tin của Ngành trên môi trường mạng.

- Đảm bảo 100% TTHC được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, phần đầu 100% TTHC của Ngành đủ điều kiện nâng lên thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Rút ngắn 40% thời gian hợp, giảm thiểu tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua việc hợp trên phần mềm Hợp không giấy của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá hiện trạng các trang thiết bị văn phòng để kịp thời sửa chữa, trang bị mới đảm bảo hoạt động hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc.

- Đảm bảo 100% máy vi tính tại cơ quan, đơn vị được trang bị phần mềm virus có bản quyền nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Thường xuyên rà soát hệ thống mạng LAN, internet để có những giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin của hệ thống tại cơ quan, đơn vị.

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Môi trường chính sách và công tác tuyên truyền**

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về quản lý, ứng dụng và phát triển CNTT của cơ quan, đơn vị trong xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và phát triển kinh tế - xã hội.

- Ban hành các văn bản đảm bảo điều kiện thuận lợi và nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về triển khai ứng dụng và đầu tư phát triển CNTT đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, nguồn nhân lực, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, bảo đảm tính đồng bộ, gắn chặt chẽ giữa các Chuyển đổi số với cải cách hành chính.

- Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với công chức, viên chức; các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

- Thường xuyên lồng ghép, tổ chức các hoạt động tuyên truyền dưới nhiều hình thức, phương tiện để phổ biến, cập nhật lộ trình, kết quả quá trình triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số, kết quả hiện đại hóa nền hành chính tại cơ quan, đơn vị đến với người dân và doanh nghiệp; hướng dẫn, giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin và giao tiếp với Ngành trên môi trường điện tử.

#### **2. Chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, đơn vị**

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc gửi và nhận văn bản trên môi trường mạng thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành của Sở trong công tác quản lý nhà nước Ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục ứng dụng chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp để đảm bảo tính bảo mật cũng như tiết kiệm chi phí hành chính trong hoạt động của Ngành.

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức của Ngành thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh để trao đổi với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh trong thực thi nhiệm vụ

công vụ.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ, nâng cao hiệu quả ứng dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC của Ngành trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên rà soát, nâng cấp, tối ưu hóa các tính năng phục vụ người dân và doanh nghiệp khai thác dịch vụ công thuận lợi nhất.

- Duy trì, cập nhật và thường xuyên rà soát, nâng cấp website của Sở và đơn vị trực thuộc đảm bảo công khai thông tin đầy đủ theo quy định, có phiên bản cho các thiết bị di động, máy tính bảng, ... đáp ứng các tiêu chuẩn bảo mật, an toàn an ninh thông tin theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và của UBND tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, phát triển Sàn Giao dịch việc làm trực tuyến của Trung tâm dịch vụ việc làm góp phần giúp doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và người dân có cơ hội giao dịch việc làm, tìm kiếm nguồn nhân lực.

- Xây dựng và hoàn thiện phần mềm dữ liệu dùng chung nhằm số hóa cơ sở dữ liệu cũng như trong công tác thống kê, báo cáo, trích xuất dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước của Ngành theo hướng hiện đại.

- Sử dụng thành thạo thường xuyên cập nhật dữ liệu các phần mềm: An sinh xã hội; rà soát hộ nghèo; an toàn về sinh lao động; cung cầu lao động; cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; bảo trợ xã hội...

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Giải pháp tài chính**

- Tranh thủ các nguồn vốn tài trợ từ các chương trình, dự án Chuyển đổi số của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh để triển khai các Chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên ngành tại cơ quan, đơn vị phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm dự toán kinh phí phục vụ Chuyển đổi số trong dự toán chung của cơ quan, đơn vị đề nghị đơn vị tài chính cùng cấp xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp và mua sắm các phần mềm ứng dụng CNTT.

- Kiến nghị các cấp bố trí kinh phí để cập nhật dữ liệu đối tượng của ngành vào các phần mềm để ứng dụng trong công tác quản lý, khai thác sử dụng.

- Bố trí các nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động thường xuyên về ứng dụng CNTT.

##### **2. Giải pháp triển khai**

- Gắn triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị với kế hoạch cải cách hành chính.

- Ưu tiên sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành được

chuyển giao từ các cơ quan cấp trên để đảm bảo đầu tư không trùng lặp, đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn nâng các chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT, tiếp nhận chuyển giao các chuyển đổi số do cơ quan cấp trên để triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

### **3. Giải pháp tổ chức**

- Đảm bảo bố trí đầy đủ nhân lực khi triển khai các dự án CNTT, phân công công chức, viên chức chuyên trách có đủ năng lực chuyên môn phụ trách theo dõi các dự án chuyển đổi số từ khi triển khai cho đến kết thúc.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp để công tác chuyển đổi số trong hoạt động của Ngành đạt kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, đề nghị các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở TT&TT;
- Ban GD Sở;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (T-1b).

**GIÁM ĐỐC**